

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 6065 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động  
của Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia tại Tờ trình số 618/TTr-VKNQG ngày 17/10/2019 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

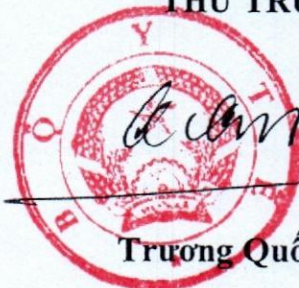
Bãi bỏ Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

**Điều 3.** Các ông bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trương Quốc Cường**

**QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm  
Quốc gia trực thuộc Bộ Y tế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6065/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**Chương I.**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, cơ cấu tổ chức, nhân lực, tài chính và tài sản, mối quan hệ công tác của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia trực thuộc Bộ Y tế.

**Điều 2. Tên và trụ sở**

1. Tên Viện:

- Tiếng Việt: Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
- Tiếng Anh: National Institute for Food Control
- Tiếng Anh viết tắt: NIFC

2. Trụ sở: Số 65, phố Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Số điện thoại: 84 - 024 - 39729501/ 39335741

4. Số fax: 84 - 024 - 39335738

5. Email: [vienkiemnghiem@nifc.gov.vn](mailto:vienkiemnghiem@nifc.gov.vn)

6. Website: [nifc.gov.vn](http://nifc.gov.vn)

7. Logo:



**Điều 3. Vị trí pháp lý**

1. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế, được thành lập theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, được khẳng định lại là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế tại Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia là đơn vị kiểm nghiệm thực phẩm tuyển cao nhất của ngành y tế.

3. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và tại Ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hà Nội.

#### **Điều 4. Quản lý nhà nước đối với Viện**

Viện chịu sự quản lý nhà nước về hoạt động chuyên môn y tế của Bộ Y tế; chịu sự quản lý của các cơ quan nhà nước về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

#### **Điều 5. Tổ chức Đảng và đoàn thể trong Viện**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Viện lãnh đạo mọi hoạt động của Viện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Viện được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này có trách nhiệm phối hợp với chính quyền để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Viện và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đã được xác định trong Điều lệ của tổ chức đó.

### **Chương II.**

## **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VIỆN**

#### **Điều 6. Chức năng**

Viện có chức năng kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm; chỉ đạo tuyển về chuyên môn kỹ thuật và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong hệ thống kiểm nghiệm thực phẩm trên phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực được phân công; thông tin truyền thông và triển khai các hoạt động dịch vụ khoa học kỹ thuật phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm:

a) Thực hiện các hoạt động thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định đối với thực phẩm; nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm; dụng cụ, vật liệu tiếp xúc với thực phẩm;

b) Kiểm nghiệm, xác định nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm, đánh giá nguy cơ về an toàn thực phẩm;

c) Kiểm nghiệm, đánh giá, chứng nhận tính an toàn của các chất hóa học và sinh học sử dụng trong chuỗi thực phẩm;

d) Kiểm nghiệm các chỉ tiêu khó, phức tạp, vượt quá khả năng kỹ thuật của các địa phương;

đ) Thực hiện kiểm nghiệm kiểm chứng để đưa ra kết quả cuối cùng làm cơ sở giải quyết tranh chấp, khiếu nại về kiểm nghiệm thực phẩm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

e) Thực hiện lấy mẫu, kiểm nghiệm các mẫu thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm theo quy định;

g) Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về sản phẩm nhập khẩu theo chỉ định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện giám định, chứng nhận sản phẩm thực phẩm theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước;

i) Đánh giá sự phù hợp, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của pháp luật;

k) Thẩm định, đánh giá, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị, dụng cụ, bộ xét nghiệm, quy trình liên quan đến kiểm nghiệm, sản xuất và chế biến đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền cho phép;

l) Thiết lập, cung cấp vật liệu chuẩn, vật liệu đối chiếu, mẫu chuẩn, mẫu thử nghiệm, bộ xét nghiệm nhanh dùng trong kiểm nghiệm chất lượng an toàn thực phẩm;

m) Giám sát chất lượng an toàn thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm, dụng cụ, vật liệu tiếp xúc với thực phẩm;

## 2. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ:

a) Nghiên cứu xây dựng và áp dụng các phép thử, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm;

b) Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cấp có thẩm quyền công bố, ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm thực phẩm;

c) Nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ trong sản xuất, chế biến sản phẩm thực phẩm bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm;

d) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án khoa học và công nghệ quốc gia, quốc tế về kiểm nghiệm thực phẩm tại Việt Nam;

đ) Chủ trì, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học khác trong lĩnh vực kiểm nghiệm, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

## 3. Chỉ đạo tuyên truyền về chuyên môn kỹ thuật:

a) Đầu mối chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật đối với hệ thống kiểm nghiệm chất lượng an toàn thực phẩm trên phạm vi cả nước; tổng hợp, báo Bộ Y

tế về năng lực hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống kiểm nghiệm thực phẩm;

b) Tham gia xây dựng, đề xuất với Bộ Y tế về quy hoạch phát triển hệ thống kiểm nghiệm thực phẩm ngành y tế và các biện pháp kỹ thuật phục vụ quản lý; tham gia đánh giá năng lực các phòng kiểm nghiệm thực phẩm trên phạm vi cả nước;

c) Tham gia tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá công tác an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc và các chương trình, dự án có liên quan; Tiếp nhận thông tin từ các địa phương, phối hợp lấy mẫu, kiểm nghiệm xác định nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm;

d) Hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, trợ giúp kỹ thuật khi có yêu cầu của các đơn vị liên quan.

#### 4. Đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm nghiệm thực phẩm và đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm cho nguồn nhân lực trong hệ thống kiểm nghiệm thực phẩm trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật;

b) Là cơ sở thực hành của các trường đào tạo chuyên ngành đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, các chuyên ngành khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia đào tạo kỹ thuật viên, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thực phẩm theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trong nước và quốc tế về lĩnh vực thuộc phạm vi hoạt động của Viện.

#### 5. Hợp tác quốc tế:

a) Thực hiện quan hệ, hợp tác với các nước, tổ chức, cá nhân để triển khai các hoạt động đầu tư, tài trợ, hợp tác trong lĩnh vực chuyên môn của Viện theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Viện phù hợp với mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế;

c) Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo thẩm quyền;

d) Thực hiện đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

#### 6. Thông tin truyền thông:

a) Biên soạn, cung cấp tài liệu kỹ thuật, tài liệu khoa học chuyên ngành kiểm nghiệm thực phẩm;

b) Tham gia, thực hiện chương trình thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức liên quan đến quản lý và kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

7. Triển khai các dịch vụ công trong lĩnh vực kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm:

a) Triển khai dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm; các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật;

b) Triển khai dịch vụ tư vấn về lĩnh vực an toàn thực phẩm;

c) Triển khai dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị y tế và dụng cụ trong phòng kiểm nghiệm thực phẩm khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền cho phép;

d) Tổ chức thực hiện dịch vụ cung cấp chất chuẩn, chất đối chiếu, động thực vật thực nghiệm dùng trong kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

đ) Triển khai dịch vụ kiểm nghiệm cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

e) Triển khai dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm;

g) Triển khai các hoạt động dịch vụ khác phù hợp với lĩnh vực của Viện và quy định của pháp luật.

8. Về quản lý Viện:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện theo đúng các quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Viện về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, các trang thiết bị, hóa chất và vật tư theo đúng quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách nhà nước của Viện, hạch toán thu chi đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Y tế phân công.

### **Điều 8. Quyền hạn**

1. Viện được quyền tự chủ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Được lấy mẫu thực phẩm của các cơ sở sản xuất, lưu thông, phân phối, bảo quản thực phẩm trong cả nước để phục vụ cho công tác kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

3. Được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu, vật liệu phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện khi cần.

4. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về năng lực hoạt động và kết quả kiểm nghiệm chất lượng an toàn thực phẩm của các đơn vị kiểm nghiệm thực phẩm trong ngành y tế theo yêu cầu của Bộ Y tế, của các cơ quan cấp trên và các cơ quan có liên quan.

5. Tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm về chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật và kiến nghị những giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm, dụng cụ, vật liệu tiếp xúc với thực phẩm.

6. Được thực hiện các dịch vụ tư vấn, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, dịch vụ phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm, hiệu chuẩn và các dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật khi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có yêu cầu.

7. Được triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, mời chuyên gia trong nước và nước ngoài tham gia các lĩnh vực hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

8. Được sản xuất, phân phối, cung ứng chất chuẩn, chất đối chiếu hóa học, sinh học, mẫu chuẩn, mẫu thử nghiệm, bộ xét nghiệm nhanh và động thực vật thí nghiệm.

9. Được nhập khẩu, mua sắm hóa chất, chất chuẩn, thuốc thử, mẫu chuẩn, sinh phẩm chuẩn đoán, vật liệu, công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động của Viện theo quy định.

10. Được thu phí, lệ phí, giá dịch vụ kiểm nghiệm thực phẩm và các dịch vụ khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Nghĩa vụ**

1. Báo cáo, công khai và giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về các hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

2. Cam kết với cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về hoạt động để đạt được các cam kết.

3. Không cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Viện để tiến hành các hoạt động trái với quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN LỰC**

#### **Điều 10. Lãnh đạo Viện**

Viện có 01 Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng.

Viện trưởng và các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Viện, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

### **Điều 11. Các Hội đồng trong Viện**

1. Hội đồng Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Đạo đức của Viện do Viện trưởng quyết định thành lập.

2. Hội đồng Khoa học và Công nghệ có chức năng tư vấn cho Viện trưởng về các vấn đề khoa học, công nghệ, chuyên môn kỹ thuật và đào tạo, bồi dưỡng.

3. Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học có chức năng tư vấn cho Viện trưởng về khía cạnh đạo đức trong nghiên cứu khoa học, công nghệ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Đạo đức thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Các hội đồng khác của Viện được thành lập theo quyết định của Viện trưởng và hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Viện**

1. Các phòng chức năng:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch, Vật tư và Công nghệ thông tin;
- c) Phòng Tài chính - Kế toán;
- d) Phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế;
- e) Phòng Kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu.

2. Các khoa chuyên môn:

- a) Khoa Vi sinh và biến đổi gen;
- b) Khoa Đảm bảo chất lượng;
- c) Khoa Dinh dưỡng và phụ gia thực phẩm;
- d) Khoa Độc học và dị nguyên;
- e) Khoa Nghiên cứu và phát triển;
- f) Khoa Tồn dư và ô nhiễm hóa chất;



- g) Khoa Kim loại và vi khoáng;
- h) Khoa Động thực vật thực nghiệm.
- 3. Trung tâm: Trung tâm Dịch vụ khoa học kỹ thuật.
- 4. Tạp chí: Tạp chí Kiểm nghiệm và an toàn thực phẩm.

Ngoài các tổ chức, đơn vị quy định trên, Viện trưởng xây dựng đề án, đề xuất với cấp có thẩm quyền thành lập, sáp nhập, giải thể các bộ phận, tổ chức khác trực thuộc Viện khi có đủ điều kiện và theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Viện trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị thuộc Viện.

### **Điều 13. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc**

Viện trưởng có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc của Viện theo đúng quy định của pháp luật.

Hàng năm, Viện có trách nhiệm rà soát, xây dựng, bổ sung, sửa đổi đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Viện trình Bộ trưởng phê duyệt cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu công việc thực tế.

Viện có trách nhiệm xây dựng Đề án tinh giản biên chế theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **Điều 14. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Viện**

1. Kế hoạch tuyển dụng viên chức: Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, kế hoạch hoạt động chuyên môn, nhu cầu công việc và quỹ tiền lương của Viện, Viện trưởng tổ chức xây dựng và trình Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của Viện theo quy định của pháp luật.

2. Tuyển dụng viên chức: Viện trưởng được tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật: được quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng; quyết định tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển; tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển và trình Bộ Y tế phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức của đơn vị, chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Viện thực hiện việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác đến Viện; tiếp nhận vào viên chức các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức: Viện trưởng được ký kết hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng làm viên chức của đơn vị.

4. Bố trí phân công công việc đối với viên chức: Viện trưởng phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động phù hợp với chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, bảo đảm các điều kiện cần thiết để viên chức thực hiện nhiệm vụ.

5. Thăng hạng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

- Viện trưởng được tổ chức các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức trong Viện từ hạng IV (trình độ cao đẳng, trung cấp) lên hạng III (trình độ đại học) theo quy định của pháp luật.

- Viện trưởng được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức đã hoàn thành thời gian tập sự sau tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng II trở xuống khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý: Viện trưởng tổ chức thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị thuộc Viện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động

a) Viện trưởng quyết định việc xếp lương và nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Viện trưởng có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống.

b) Viện trưởng thực hiện chế độ nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác, bảo đảm quyền lợi của viên chức, người lao động của Viện theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

### **Điều 15. Nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức, người lao động**

Viên chức và người lao động của Viện có trách nhiệm tham gia các hoạt động chung của Viện, không ngừng học tập, rèn luyện tu dưỡng để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phải chấp hành sự phân công công việc của người lãnh đạo, quản lý có thẩm quyền.

### **Điều 16. Quyền của viên chức, người lao động**

Viên chức và người lao động của Viện có quyền được đảm bảo các điều kiện cho hoạt động nghề nghiệp, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được xét hoặc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ điều kiện và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật; được pháp luật bảo vệ trong khi thực thi nhiệm vụ và chức trách của mình.

## **Điều 17. Cộng tác viên, hợp đồng lao động, hợp đồng vụ việc**

1. Viện trưởng được mời và ký hợp đồng lao động và các hình thức hợp tác khác với chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu chuyên môn của Viện.

2. Viện trưởng thực hiện ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần bố trí lao động thường xuyên và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA VIỆN**

#### **Điều 18. Cơ chế tài chính**

Viện là đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước, hạch toán độc lập và là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; Được mở tài khoản tại kho bạc và ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định; Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về tài chính - kế toán.

#### **Điều 19. Nguồn kinh phí hoạt động**

1. Nguồn ngân sách nhà nước giao:

a) Nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn ngân sách nhà nước giao thực hiện các nhiệm vụ khác: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; kinh phí thực hiện chương trình đào tạo công chức, viên chức; kinh phí thực hiện chương trình nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định; kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đối ứng thực hiện các dự án...

2. Nguồn thu phí kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm.

3. Nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp và thu khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn viện trợ, tài trợ, hợp tác quốc tế.

5. Nguồn khác: vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của công chức, viên chức trong đơn vị; vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 20. Các nội dung chi**

1. Chi hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ khác được giao như kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, kinh phí thực hiện chương trình đào tạo công chức, viên chức; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định; kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đối ứng thực hiện các dự án...

3. Chi từ nguồn thu phí kiểm nghiệm để phục vụ công tác kiểm nghiệm thực phẩm và các khoản chi phục vụ hoạt động thu phí theo quy định hiện hành.

4. Chi từ nguồn viện trợ, tài trợ, hợp tác quốc tế theo nội dung của nhà tài trợ, hiệp định, nghị định thư viện trợ, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

5. Chi từ nguồn thu sự nghiệp và thu khác; nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

6. Chi hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ từ nguồn thu sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

#### **Điều 21. Quản lý tài sản, vật tư, phương tiện, trang thiết bị**

1. Hàng năm, Viện được sử dụng nguồn kinh phí hoạt động để bảo dưỡng, sửa chữa, hiệu chuẩn trang thiết bị; Cải tạo, nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất của Viện theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng các nguồn vốn để mua sắm thiết bị, xây dựng cơ bản theo kế hoạch được Bộ Y tế phê duyệt và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Tài sản, vật tư, thiết bị và phương tiện được đầu tư từ các nguồn vốn đều được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Quản lý tài chính**

Hàng năm, Viện chịu trách nhiệm lập dự toán thu - chi gửi Bộ Y tế theo quy định của pháp luật.

Thực hiện việc quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

### **Chương V**

## **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA VIỆN VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VÀ NGOÀI NGÀNH Y TẾ, TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**

#### **Điều 23. Mối quan hệ với các cơ quan quản lý**

Viện chịu sự quản lý, lãnh đạo toàn diện của Bộ Y tế, chịu sự chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ của các Vụ, Cục chức năng thuộc Bộ Y tế.

Viện chịu sự quản lý, kiểm tra giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Mọi quan hệ với các đơn vị cá nhân trong nước**

Viện được hợp tác với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành Y tế từ Trung ương đến địa phương để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 25. Mọi quan hệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài**

Việc hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài về các lĩnh vực được quy định trong chức năng nhiệm vụ phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 26. Mọi quan hệ với địa phương**

Viện chịu sự quản lý theo địa bàn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với quy định của pháp luật. Viện có trách nhiệm phối hợp với địa phương và các tổ chức liên quan để thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia gồm 6 chương, 27 điều, có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, Viện trưởng có thể đề xuất kiến nghị với Bộ Y tế xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Viện.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trương Quốc Cường**